

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/DS-ST

Ngày: 08/5/2020

V/v tranh chấp hợp đồng
thi công xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng
2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trực – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2020 và Thông báo số 689/TB-TA ngày 31/3/2020, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:*

- Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1959;

- Bà Lê Thị Bạch V, sinh năm: 1964;

Cùng địa chỉ: Số 150B, đường Đ, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Bạch V:
Ông Lưu Hồng P, sinh năm: 1959;

Địa chỉ: Số 367A, ấp N, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

** Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L;

Địa chỉ: Số 440, đường B, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quốc T – Chức vụ: Giám đốc.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lưu Hồng P trình bày:

Ngày 16/4/2019, ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Bạch V (bên chủ đầu tư do ông Nguyễn Thanh H đại diện ký kết hợp đồng) và Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L (gọi là Công ty L) do ông Nguyễn Quốc T, chức vụ: Giám đốc làm đại diện (bên thi công) có ký hợp đồng kinh tế số 09/2019/HĐXDNC để thuê khoán nhân công xây dựng công trình biệt thự tại số 234A, đường Đ, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Theo nội dung của hợp đồng, Công ty L nhận khoán gọn toàn bộ các chi phí về nhân công (bao gồm chi phí trả lương, máy móc, thiết bị xây dựng, giàn giáo cosfa, bảo hiểm xã hội... và các chi phí hợp pháp khác cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật) để thực hiện thi công xây lắp hoàn thành công trình theo yêu cầu hồ sơ thiết kế của Công ty Cổ phần Kiến trúc xây dựng R đã được duyệt (không bao gồm sân và hàng rào); Giá trị của hợp đồng là 4.700.000.000 đồng, khối lượng thanh toán theo khối lượng thực tế, đơn giá được áp dụng cố định trong quá trình thực hiện hợp đồng; Thời gian thi công là 250 ngày (trừ ngày lễ và chủ nhật), kể từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền tạm ứng đợt 1 (nhận tiền tạm ứng đợt 1 ngày 25/4/2019); Điều kiện nghiệm thu và bàn giao công trình: việc nghiệm thu được tiến hành theo từng bộ phận công trình, chủ đầu tư chỉ nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và được sự đồng ý của hai bên, công trình chỉ được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng khi đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế và được chủ đầu tư xác nhận, đảm bảo đúng chất lượng, an toàn và đạt các tiêu chuẩn theo quy định của chủ đầu tư; Phương thức thanh toán chia thành 07 đợt, bao gồm 05 đợt tạm ứng theo khối lượng công trình và 02 lần thanh toán hết khi nghiệm thu công trình và hết thời gian bảo hành công trình. Ngoài ra, hợp đồng còn quy định về tranh chấp, giải quyết tranh chấp, bất khả kháng, tạm dừng hoặc hủy bỏ hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng, trách nhiệm của các bên.

Ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Bạch V đã 02 lần chuyển tiền tạm ứng cho Công ty L, cụ thể: lần 1 vào ngày 25/4/2019 chuyển 940.000.000 đồng, lần 2 vào ngày 03/9/2019 chuyển 940.000.000 đồng, tổng cộng: 1.880.000.000 đồng. Trong quá trình thi công, Công ty L đã thực hiện nhiều sai sót kỹ thuật trong công trình, ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Bạch V đã yêu cầu khắc phục đồng thời yêu cầu phía Công ty lập biên bản nghiệm thu từng bộ phận trong công trình nhưng phía Công ty không thực hiện mà tự ý tạm dừng thi công công trình từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay và không thông báo gì cho ông H, bà V để cùng ông H, bà V bàn bạc để tiếp tục thực hiện hợp đồng. Sau khi phía Công ty tạm dừng thi công, ông H và bà V đã nhiều lần mời ông Nguyễn Quốc T là giám đốc Công ty đến gặp nhau giải quyết mâu thuẫn để tiếp tục thực hiện hợp đồng nhưng ông T không đến và cũng không phản hồi. Ông H, bà V trực tiếp đến địa chỉ của Công ty L thì chỉ thấy biển hiệu của Công ty và một nhà kho đóng cửa, không tìm gặp được ai. Công trình xây dựng của ông H, bà V đã bị Công ty L tạm dừng thi công đến nay đã hơn 6

tháng và phía Công ty cũng không có phản hồi gì về việc giải quyết tranh chấp của hợp đồng, đã quá 250 ngày (trừ ngày lễ và chủ nhật) kể từ ngày 25/4/2019 nhưng công trình vẫn tạm dừng chưa được thực hiện hoàn thiện, nhiều vật tư và các bộ phận công trình chưa hoàn thiện bị ảnh hưởng về chất lượng. Nhận thấy, việc Công ty L đơn phương chấm dứt hợp đồng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H, bà V. Vì vậy, ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Bạch V khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng kinh tế số 09/2019/HĐXDNC (hợp đồng thuê khoán nhân công) ngày 16/4/2019 giữa ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Bạch V với Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L do ông Nguyễn Quốc T là giám đốc đại diện ký. Ông H và bà V rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L trả số tiền tạm ứng đợt 2 do chưa thực hiện thi công theo hợp đồng là 940.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Đồng thời, ông H và bà V không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai triệu tập hợp lệ Công ty L đến để tiến hành hòa giải nhưng phía Công ty vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát ý kiến giải quyết như sau:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật; Bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Bạch V, tuyên chấm dứt hợp đồng kinh tế số 09/2019/HĐXDNC (hợp đồng thuê khoán nhân công) ngày 16/4/2019 giữa ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Bạch V với Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L do ông Nguyễn Quốc T là giám đốc đại diện ký; Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L trả số tiền tạm ứng đợt 2 do chưa thực hiện thi công theo hợp đồng là 940.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Bạch V khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L yêu cầu chấm dứt hợp đồng thi công công trình xây dựng đã ký kết giữa ông H, bà V với Công ty L, công trình tọa lạc tại thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lưu Hồng P rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết

kế và tư vấn đầu tư xây dựng L trả số tiền tạm ứng đợt 2 do chưa thực hiện thi công theo hợp đồng là 940.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu này theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Ngày 16/4/2019, ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Bạch V và Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L có ký hợp đồng kinh tế số 09/2019/HĐXDNC để thuê khoán nhân công xây dựng công trình biệt thự tại số 234A, đường Đ, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Theo nội dung của hợp đồng, Công ty L nhận khoán gọn toàn bộ các chi phí về nhân công để thực hiện thi công xây lắp hoàn thành công trình theo yêu cầu hồ sơ thiết kế; Giá trị của hợp đồng là 4.700.000.000 đồng; Thời gian thi công là 250 ngày (trừ ngày lễ và chủ nhật), kể từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền tạm ứng đợt 1. Ngoài ra, hợp đồng còn quy định về các điều khoản nghiệm thu, bàn giao công trình, hình thức thanh toán, giải quyết tranh chấp, bất khả kháng, tạm dừng hoặc hủy bỏ hợp đồng, phạt vi phạm và trách nhiệm của các bên. Hợp đồng giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, phù hợp quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H và bà V đã tạm ứng cho Công ty L 02 đợt với tổng số tiền 1.880.000.000 đồng. Ông H và bà V cho rằng trong quá trình thi công, Công ty L đã có nhiều sai sót kỹ thuật trong công trình, không lập biên bản nghiệm thu công trình theo từng bộ phận, tự ý tạm dừng thi công công trình và không thông báo gì cho ông, bà để cùng bàn bạc tiếp tục thực hiện hợp đồng. Công ty L đã vi phạm Điều 3, Điều 6 và Điều 8 của hợp đồng mà các bên đã ký kết.

[2.3] Việc Công ty L không lập biên bản nghiệm thu theo yêu cầu của ông H, bà V đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng mà các bên đã ký kết “Việc nghiệm thu được tiến hành theo từng bộ phận công trình”, vi phạm nghĩa vụ của nhà thầu thi công quy định tại điểm h khoản 2 Điều 113 Luật Xây dựng.

[2.4] Khi phát sinh tranh chấp, ông H và bà V đã nhiều lần mời phía Công ty đến gặp nhau giải quyết tranh chấp để tiếp tục thực hiện hợp đồng nhưng phía Công ty không đến, đồng thời ông, bà đã trực tiếp đến địa chỉ của Công ty L thì chỉ thấy biển hiệu của Công ty và một nhà kho đóng cửa, không tìm gặp được ai. Ngày 14/01/2020, Tòa án kết hợp cùng Công an Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xác minh được biết tại địa chỉ của Công ty chỉ có biển hiệu và một căn nhà kho đóng cửa không còn hoạt động khoảng 02 tháng. Xét thấy, ông H, bà V đã liên hệ và muốn bàn bạc cùng Công ty giải quyết tranh chấp của hợp đồng nhưng phía Công ty L đã không thiện chí cùng với phía ông H, bà V thương lượng, giải quyết tranh chấp, đã vi phạm Điều 6 của hợp đồng.

[2.5] Ngày 20/01/2020, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với công trình thi công ghi nhận: công trình chưa hoàn thiện, đã đổ bê tông sàn 1 và 2, tầng trệt chưa đổ nền bê tông chỉ vừa định hình khung sắt, tầng trệt chưa xây vách, chưa xây cầu thang, tầng 1 chỉ xây vách bao chưa xây vách ngăn phòng, chưa xây cầu thang, tầng 2 chỉ vừa đổ sàn, ngoài ra chưa thi công thêm gì khác, hiện công trình đã ngừng thi công, chỉ còn vật liệu xây dựng, ngoài ra không còn công cụ thiết bị xây dựng công trình và nhân công. Ngoài ra, theo cung cấp của chính quyền địa phương thì công trình đã tạm ngưng thi công khoảng 03 tháng kể từ ngày 20/01/2020. Xét thấy, ông H và bà V đã tạm ứng cho Công ty L 02 đợt với tổng số tiền 1.880.000.000 đồng theo đúng khối lượng công trình thi công mà hợp đồng đã quy định, Công ty L đã tự ý tạm dừng thi công không thuộc các trường hợp tạm dừng quy định trong hợp đồng, không báo trước cho phía nguyên đơn về việc tạm dừng công trình và không cùng phía nguyên đơn bàn bạc, trao đổi để tiếp tục thực hiện hợp đồng đã vi phạm Điều 8 của hợp đồng, Điều 40 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ và Điều 145 của Luật Xây dựng.

[2.6] Hội đồng xét xử thấy rằng: trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty L đã vi phạm những nội dung quy định trong hợp đồng và quy định của pháp luật về xây dựng. Công ty L không thi công công trình theo hợp đồng hơn 56 ngày liên tục, đã vi phạm tiến độ thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng là 250 ngày (trừ ngày lễ và chủ nhật) kể từ ngày 25/4/2019. Vì vậy, ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Bạch V yêu cầu chấm dứt hợp đồng xây dựng đã ký là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 41 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ và điểm b khoản 2 Điều 145 của Luật Xây dựng.

Điểm b khoản 7 Điều 41 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định:

“7. Bên giao thầu có quyền chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

b) Bên nhận thầu từ chối thực hiện công việc theo hợp đồng hoặc năm mươi sáu (56) ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng, dẫn đến vi phạm tiến độ thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng, trừ trường hợp được phép của bên giao thầu”.

Điểm b khoản 2 Điều 145 của Luật Xây dựng quy định:

“2. Bên giao thầu có quyền chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

b) Bên nhận thầu từ chối hoặc liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng dẫn đến vi phạm tiến độ thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng”.

[2.7] Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Bạch V về việc yêu cầu chấm dứt hợp đồng kinh tế số 09/2019/HĐXDNC (hợp đồng thuê khoán nhân công) ngày 16/4/2019 giữa ông Nguyễn Thanh H với Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L do ông Nguyễn Quốc T là giám đốc đại diện ký là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.8] Về việc giải quyết hậu quả của việc chấm dứt hợp đồng: Theo văn bản trả lời của Trung tâm tư vấn và kiểm định xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh Bến

Tre thì do ông H, bà V là chủ đầu tư không ký hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng với một đơn vị độc lập có chức năng giám sát quá trình thi công nên toàn bộ phần khối lượng thi công bị khuất lấp không có đầy đủ cơ sở để giám định công trình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết. Đồng thời nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L trả số tiền tạm ứng đợt 2 do chưa thực hiện thi công theo hợp đồng là 940.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và không có yêu cầu gì khác về việc giải quyết hậu quả của việc chấm dứt hợp đồng, bị đơn không có yêu cầu giải quyết hậu quả của việc chấm dứt hợp đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chi phí thu thập chứng cứ là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng, ông H và bà V nhận nộp và đã thực hiện xong.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Bạch V được chấp nhận nên Công ty L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 217, 218, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 112, 113, 123, 138, 139, 141, 145 Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Bạch V đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L, cụ thể:

Chấm dứt hợp đồng kinh tế số 09/2019/HĐXDNC (hợp đồng thuê khoán nhân công) ngày 16/4/2019 giữa ông Nguyễn Thanh H với Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L do ông Nguyễn Quốc T là giám đốc đại diện ký.

Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ khi hợp đồng bị chấm dứt, Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L phải di chuyển toàn bộ vật tư, nhân lực, máy móc, thiết bị và các tài sản khác (nếu có) thuộc sở hữu của mình ra khỏi nơi thi công, nếu sau khoảng thời gian này phía Công ty chưa thực hiện việc di chuyển thì ông H và bà V có quyền xử lý đối với các tài sản này, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Bạch V đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L

trả số tiền tạm ứng đợt 2 do chưa thực hiện thi công theo hợp đồng là 940.000.000 (Chín trăm bốn mươi triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L phải nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Bạch V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 23.500.000 (Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008433 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Bạch V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út